

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B1LX** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02215** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Soạn thảo văn bản**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403022987	Nguyễn Thị Duy	Anh	25/11/2007			8	9	7.0	7.0			6.5		6.9
2	2253403022988	Trần Lý Ngọc	Châu	05/10/2007			9	8	6.0	7.0			6.5		6.8
3	2253403022989	Vương Ngọc	Diệp	15/06/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2253403022990	Nguyễn Thành	Đạt	17/06/2007			7	9	7.0	7.0			2.0	6.0	6.5
5	2253403022991	Lê Thị Ngọc	Giao	23/09/2007			7	9	6.0	6.0			5.0		5.7
6	2253403022993	Nguyễn Ngọc	Hân	03/08/2006			8	9	8.0	7.0			6.5		7.0
7	2253403022994	Phạm Thị Kim	Hằng	16/11/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
8	2253403022995	Nguyễn Đặng Ngọc	Huỳnh	11/06/2007			8	7	7.0	7.0			2.5	6.5	6.8
9	2253403022997	Nguyễn Anh	Kiệt	11/07/2006			8	9	7.0	7.0			5.0		6.0
10	2253403022999	Nguyễn Trúc	Ly	18/10/2007			5	5	8.0	7.0			3.5	7.0	6.9
11	2253403023002	Đào Thu	Ngọc	11/03/2007			7	8	9.0	6.0			8.0		7.8
12	2253403023003	Trần Thị Như	Ngọc	10/05/2007			8	8	6.0	7.0			6.0		6.4
13	2253403023004	Đặng Thành	Nhân	14/09/2006			8	9	8.0	6.0			4.0	6.0	6.6
14	2253403023007	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	27/05/2007			8	7	7.0	6.0			6.5		6.6
15	2253403023008	Chơn Chí	Thành	01/11/2006			8	9	6.0	7.0			7.0		7.1
16	2253403023009	Phan Thị Thu	Thảo	07/11/2007			7	9	9.0	7.0			5.0		6.2
17	2253403023010	Lê Thị Kim	Tho	02/04/2007			8	7	9.0	9.0			7.0		7.6
18	2253403023011	Nguyễn Trần Anh	Thư	12/06/2005			8	9	9.0	7.0			7.0		7.5
19	2253403023014	Nguyễn Đào Ngọc	Trang	25/04/2007			8	7	9.0	8.0			7.5		7.8
20	2253403023015	Nguyễn Trường Thanh	Uyên	08/08/2007			8	6	8.0	8.0			6.5		7.0
21	2253403023016	Nguyễn Thị Kim	Yến	06/11/2007			8	7	8.0	7.0			3.5	7.0	7.2

Châu Đốc, ngày 19 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà